| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 534/2024/QĐST-HNGĐ | *Hoài Đức, ngày 04 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/11/2024.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 503/2024/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm: 1996; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Thôn F, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội.

Chị **Bùi Thị Hoài T**, sinh năm: 2004; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Xóm A, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm:

Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, thành phố Hà Nội ngày 10/5/2023, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung, nhà ở sau khi ly hôn: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1].** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung, nhà ở sau khi ly hôn: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

**[2].** Về lệ phí Tòa án:

Chị Bùi Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình H tự nguyện mỗi người chịu một nửa lệ phí việc hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Hoài Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án kí hiệu BLTU/23 số 0038671 ngày 19/11/2024.

**[3].** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**[4].** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Cát Quế, Hoài Đức, Hà Nội; (GCNKH số 44/2023 ngày 10/5/2023);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vương Thị Vân Anh**